

Lực cầu sụt giảm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,234 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 240 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực bán trên HPG, VIC, và VHM.

Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn biến động

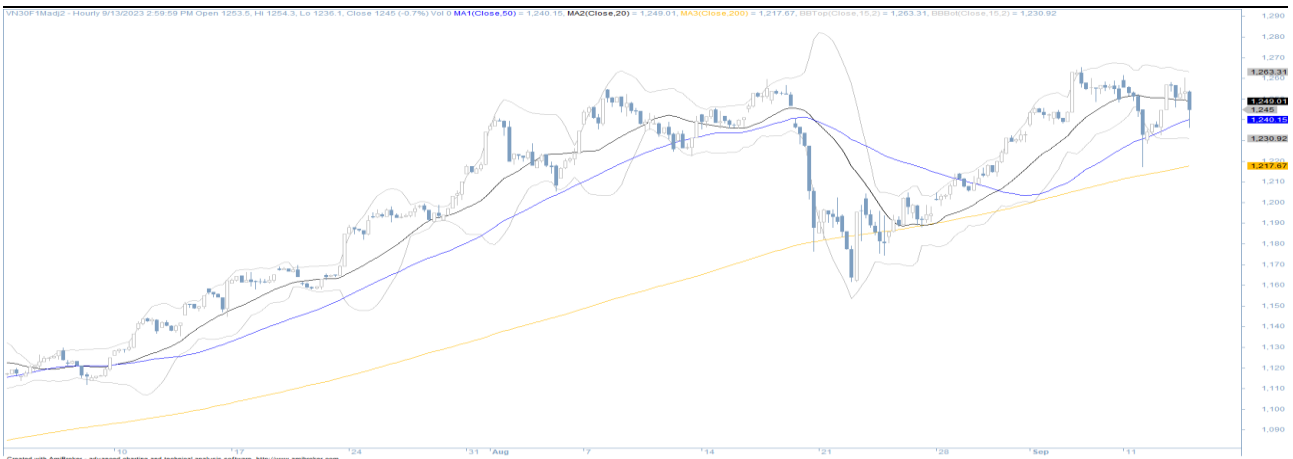
Áp lực bán trên hợp đồng VN30F2309 vẫn hiện hữu quanh vùng 1,260 điểm. Lực cầu đã hoàn toàn biến mất khi áp lực bán gia tăng trong phiên vừa qua và lực cầu cần thêm thời gian để tích lũy cho giai đoạn tăng mới. Hợp đồng này đang được giao dịch trên các đường MAs chủ đạo, điều này hàm ý rằng xu hướng tăng đã được xác nhận. Vùng 1,200 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng. Đáng chú ý, đà tăng đã chứng lại trong ngắn hạn khi đường MA20 không còn được giữ vững. Trên các đồ thị dài hạn, xu hướng tăng cũng đã được xác nhận. Ngoài ra, giai đoạn điều chỉnh trong phiên có thể tiếp tục xảy ra và độ biến động đang ở mức cao. Độ biến động đang ở mức cao khi các mẫu nến tăng và giảm liên tiếp xuất hiện xen kẽ. Áp lực bán vẫn hiện hữu quanh vùng 1,260 điểm chứng tỏ hợp đồng này khả năng cao sẽ bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Vị thế mua hiện tại nên được tiếp tục nắm giữ khi những vị thế này có điểm mua tốt.

Chiến lược đầu tư

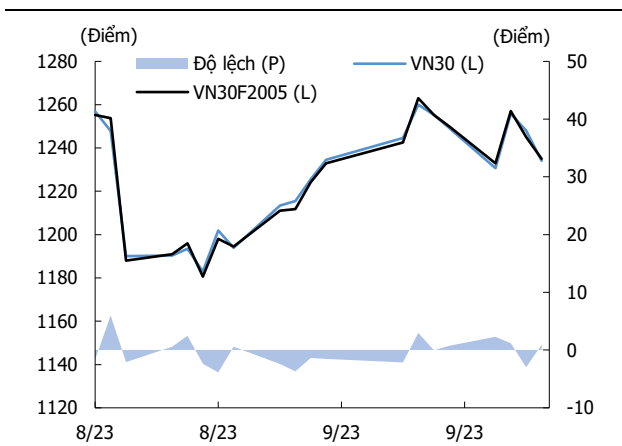
Vị thế mua trên VN30F2309 nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,220 điểm (Đồ thị giờ).

	Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)					
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,234.1	(1.1)				
VN30F2309	1,235.0	(0.8)	286,980	41,664	1,248	21/09/23
VN30F2310	1,237.5	(0.5)	1,731	2,931	1,250	19/10/23
VN30F2312	1,232.0	(0.7)	113	569	1,254	21/12/23
VN30F2403	1,224.0	(0.9)	77	248	1,260	21/03/24

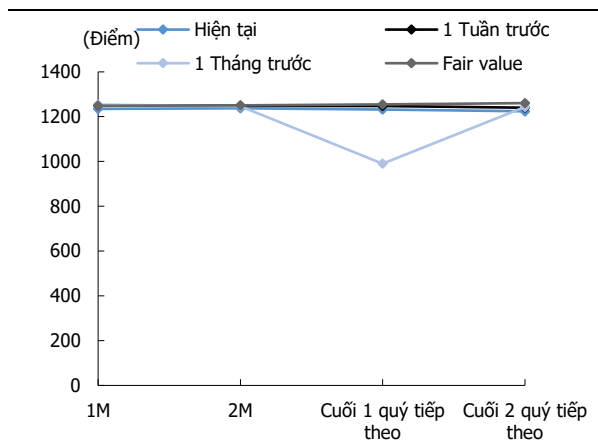
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

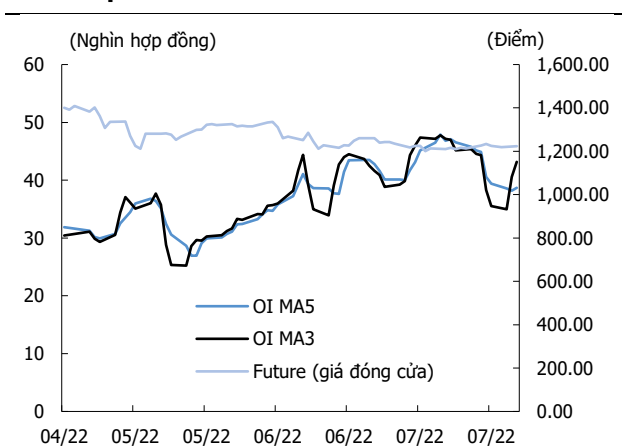
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

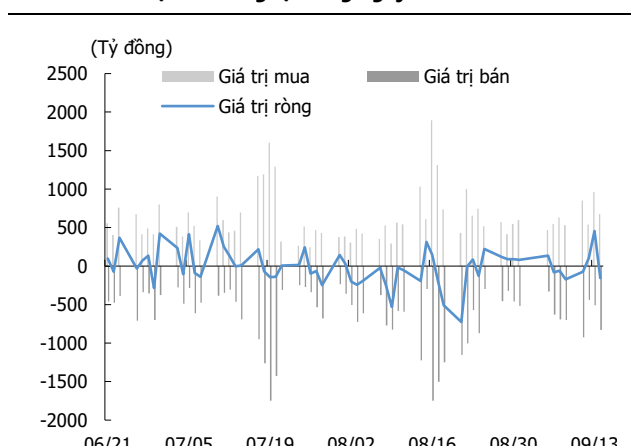
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	87,197	5.94	22,450	(0.4)	6.0	1.39	8,941	30.0	24,400	15,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,761	0.23	70,300	(1.0)	211.6	4.30	295	2.4	101,800	65,800
BID	BIDV	Tài chính	236,486	0.76	46,750	(0.5)	11.6	2.16	1,668	17.2	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,553	0.27	45,200	(0.8)	20.0	1.58	933	26.4	59,500	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	159,551	1.92	33,200	2.0	9.1	1.36	6,780	27.5	33,650	19,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	121,790	8.29	95,900	(2.1)	20.8	5.04	1,688	49.0	100,800	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	202,879	0.81	106,000	0.4	15.9	3.07	628	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	88,000	0.28	22,000	(1.3)	30.6	1.77	3,162	0.5	25,950	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	50,620	2.84	17,500	0.3	6.3	1.31	3,344	19.9	17,948	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	161,651	7.12	27,800	(2.1)	7.4	1.65	26,573	25.5	29,400	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	99,850	4.40	19,150	0.5	5.5	1.22	11,685	23.2	19,609	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,464	4.05	78,600	(1.9)	85.3	4.22	1,844	29.9	114,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	83,805	5.03	57,300	(0.3)	53.7	3.61	6,099	48.7	74,800	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,824	0.41	40,000	(0.7)	19.0	2.05	1,379	17.1	42,200	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	29,859	0.60	12,750	(1.5)	18.9	0.96	9,231	5.6	14,750	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	109,274	0.96	85,200	2.2	24.8	4.51	470	62.1	101,500	75,000
SHB	SHB	Tài chính	44,512	2.85	12,300	(0.4)	8.1	0.93	24,314	6.8	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	64,532	3.10	26,300	(3.1)	18.7	2.33	1,174	0.2	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	53,444	3.00	35,650	(0.4)	32.5	2.45	22,434	45	36,600	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	59,950	4.80	31,800	(0.5)	8.8	1.43	22,561	23.3	33,250	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	122,752	6.39	34,900	(0.3)	6.9	1.01	5,605	22.5	37,050	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	41,831	2.01	19,000	(1.3)	7.0	1.35	7,212	29.7	20,100	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	497,988	4.39	89,100	0.0	15.4	3.28	1,239	23.5	93,700	52,498
VHM	Vinhomes	Tài chính	213,364	4.27	49,000	(6.0)	14.0	1.40	4,284	24.2	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	55,049	2.20	21,700	3.3	6.1	1.62	5,484	20.5	22,000	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	211,673	5.09	55,500	(6.3)	79.0	1.83	9,522	13.0	76,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	53,620	2.15	99,000	0.0	30.1	3.61	901	17.7	118,000	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	165,942	5.32	79,400	0.4	22.6	4.96	4,288	55.0	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	150,376	8.43	22,400	(0.2)	13.0	1.47	19,092	16.6	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	65,670	2.10	28,900	(0.3)	18.0	1.85	6,128	32.6	32,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.